

Số: 1197 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch phân công thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 (gọi tắt là Đề án 896);

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-BCĐ896 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Trưởng Ban chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch phân công thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Căn cứ nội dung công việc và phân công nhiệm vụ, các đơn vị thuộc Bộ chủ động triển khai thực hiện. Văn phòng giúp Bộ trưởng đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện các Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án 896 của Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Chỉ đạo 896 (qua Bộ Công an);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC:4b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thường

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Ngày ký: 15-05-2020 19:06:34
+07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT
ngày tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả
I. Xây dựng kế hoạch triển khai				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch phân công thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13/9/2017	Tháng 5/2020	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.	Quyết định của Bộ trưởng ban hành các Kế hoạch
2	Kiện toàn Tổ Công tác thực hiện Đề án 896 của Bộ	Quý II/2020	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định của Bộ trưởng kiện toàn Tổ Công tác
II. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư				
1	Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Thường xuyên	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
2	Đề xuất nhu cầu kết nối thông tin giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Quý III, IV/2020	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: Cục Công nghệ Thông tin, các đơn vị thuộc Bộ.	Văn bản đề xuất gửi Bộ Công an, Bộ thông tin và truyền thông
3	Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch xây dựng	Quý III, IV/2020	- Chủ trì: Cục Công nghệ Thông tin;	Kế hoạch xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả
	Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục		- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.	giáo dục trình Bộ trưởng quyết định
III. Rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân				
1	Thực hiện rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ.	Thường xuyên	- Chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát theo phạm vi quản lý. - Phối hợp: Văn phòng.	Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
2	Tham vấn, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về dự thảo nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.	Quý IV/2020	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.	Văn bản tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức cá nhân
IV. Tổ chức thực thi Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch phân công thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của	Theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 89/NQ-CP	- Chủ trì: Các đơn vị được phân công; - Phối hợp: Văn phòng; Vụ Pháp chế.	Các văn bản quy phạm pháp luật thực thi Nghị quyết số 89/NQ-CP

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kết quả
	Bộ Giáo dục và Đào tạo			
V. Các hoạt động khác				
1	Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án	Thường xuyên	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: Thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án.	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Đề án
2	Xử lý các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện Đề án	Thường xuyên	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: Thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án.	Vướng mắc của các đơn vị được xử lý hoặc xin ý kiến hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 896
3	Tổng kết thực hiện Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 11/2020	- Chủ trì: Văn phòng; - Phối hợp: Thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án; Các đơn vị thuộc Bộ.	Báo cáo tổng kết năm 2020 và tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013 - 2020 gửi Ban Chỉ đạo

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH

Phân công thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Căn cứ sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 89/NQ-CP	Ghi chú
1	Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú	Quý I/2021	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Mục II Phần A	
2	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 10 Mục I Phần A	
3	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục dân tộc	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 12, 13 Mục I Phần A	

4	Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ	Quý III/2020	Vụ Giáo dục Đại học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 1 Mục I Phần A	
5	Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học	Quý II/2020	Vụ Giáo dục Đại học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 3 Mục I Phần A	
6	Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2020	Vụ Giáo dục Đại học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 4 Mục I Phần A	
7	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục dân tộc	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 5 Mục I Phần A	

8	Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục dân tộc	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 6 Mục I Phần A	
9	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học	Quý III/2020	Vụ Giáo dục Tiểu học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 8 Mục I Phần A	
10	Thông tư số 60/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Quý IV/2020	Cục Quản lý chất lượng	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 15 Mục I Phần A	
11	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-	Quý III/2020	Cục Quản lý chất lượng	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Mục IV Phần A	

	BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo					
12	Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy	Quý II/2020	Vụ Giáo dục Đại học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 1 Mục III Phần A	
13	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét tốt nghiệp trung học phổ thông	Quý IV/2020	Cục Quản lý chất lượng	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 2 Mục III Phần A	
14	Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài	Quý IV/2020	Cục Hợp tác quốc tế	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 16, 17 Mục I Phần A	Thay thế bằng Nghị định quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật

15	Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài	Quý IV/2020	Cục Hợp tác quốc tế	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 19 Mục I Phần A	
16	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục Trung học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 20, 21 Mục I Phần A	
17	Thông tư số 28/2014/TT-BGDĐT ngày 26/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	Quý IV/2020	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 24 Mục I Phần A	
18	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật	Quý IV/2020	Vụ Giáo dục Tiểu học	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 7 Mục I Phần A	
19	Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/5/2016 về sửa đổi, bổ sung mục 3 của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính	Quý III/2020	Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 9 Mục I Phần A	

	sách đối với học sinh sinh viên học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân					
20	Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021	Quý I/2021	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Pháp chế; Văn phòng	Khoản 11 Mục I Phần A	

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương